

TÔNG CẢNH LỤC

QUYÊN 14

Phàm, Đức Phật Thích-ca Văn khai mở tâm chúng sanh thành Phật tri kiến, sơ tổ Bồ-đề Đạt-ma chỉ thẳng tâm người kiến tánh thành Phật. Nếu rõ hiểu một tâm đây, thế nào là lý thành Phật?

Đáp: Một tâm chẳng động, các pháp không tánh, do vì không tánh thấy đều thành Phật. Trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Phật tử Lúc Đức Như Lai thành Chánh giác, ở trong thân đó thấy khắp tất cả chúng sanh thành Chánh giác, cho đến thấy khắp tất cả chúng sanh nhập Niết-bàn đều đồng một tánh, đó là vô tánh. Không các tánh gì? Đó là tánh vô tướng, tánh vô tận, tánh vô sanh, tánh vô diệt, tánh vô ngã, tánh không chẳng phải ngã, tánh không chúng sanh, tánh không chẳng phải chúng sanh, tánh không Bồ-đề, tánh không pháp giới, tánh không hư không, cũng lại không có tánh thành Chánh giác, vì biết tất cả pháp đều không tánh, đặc Nhất thiết trí, đại bi tương tục cứu độ chúng sanh. Phật Tử! Thí như hư không, tất cả thế giới, hoặc thành hoặc hoại, thường không tăng giảm. Tại sao? Vì hư không không sanh, chư Phật Bồ-đề cũng lại như vậy. Nếu thành Chánh giác chẳng thành Chánh giác cũng không tăng giảm. Tại sao? Bồ-đề không tướng, không chẳng phải tướng, không một, không các thứ. Phật tử! Giả sử có người hay hóa làm hằng hà sa các tâm, mỗi mỗi tâm lại hóa làm hằng hà sa các Phật, đều không sắc không hình không tướng, như vậy hết hằng hà sa các kiếp không có dừng nghỉ. Phật tử! Ý ông nghĩ thế nào? Người kia hóa tâm hóa làm Như Lai, phàm có bao nhiêu Như Lai tánh khởi?” Diệu Đức Bồ-tát thưa: “Như điều tôi hiểu đối với nhân chỗ nói nghĩa, hóa và chẳng hóa v.v... không có sai biệt. Tại sao hỏi nói phàm có bao nhiêu?” Bồ-tát Phổ Hiền nói: “Lành thay! Tốt thay! Phật tử! Như điều ông nói, giả sử tất cả chúng sanh ở trong một niệm đều thành Chánh giác và chẳng thành Chánh giác v.v... không có sai khác. Tại sao? Vì Bồ-đề không tướng, nếu không có tướng thì không tăng giảm. Phật Tử! Bồ-tát Ma-ha-tát nên biết như vậy, thành Đẳng Chánh Giác đồng ở Bồ-đề, một tướng không tướng”.

Trong Sớ Thích nói: “Sở dĩ biết trí Phật biến khắp là không một chúng sanh chẳng có bản giác, vì cùng Phật thể không khác? Trong kinh nói: “Trí Phật ngầm lưu tức tợ trí Phật biến chúng sanh khác”. Nay hiển bày chúng sanh tự có trí Phật nên nói là biến vậy. Đây có ba ý: Một là, nói rõ không một chúng sanh chẳng có, thì biết không tánh là chẳng phải chúng sanh, nghĩa là cây cỏ v.v... đã qua thấy của năm tánh; Hai là, Chúng sanh nhân tại trong hàng ràng buộc đã đầy đủ quả pháp vượt thoát ràng buộc, nên nói có trí tuệ Như Lai, chẳng phải chỉ có tánh, sau mới sẽ thành, cũng chẳng phải lý trước trí sau. Vậy biết Niết-bàn đối phương tiện xưa trước tạm nói có tánh, học sau còn cho là đàm có tạng không, hưởng là nghe v.v... có quả trí, ai là đáng tin; Ba là, Quả trí của trong nhân tức là quả trí của Phật khác. Vì viên giáo tông tự tha nhân quả không có hai thể. Không như vậy, đây nói chúng sanh có quả, sao gọi nói trí Phật ư? Đó là huyền lại huyền vậy chẳng phải tông Hoa Nghiêm không có lý đó. Nghi ngờ rằng: Niết-bàn nói Phật tánh gọi là trí tuệ, lúc có trí tuệ thì không phiền não, nay có trí Phật nào làm chúng sanh? Giải thích rằng: Nghĩa là vì điên đảo chẳng chứng, đâu được nói không, như kẻ trảng sĩ mê mờ viên minh châu nơi trán, đâu phải là trong da không của báu. Cho rằng nếu trước không, lìa điên đảo sao có? Đã lìa thì hiện sáng, vốn chẳng không, như kẻ bần khổ được châu báu, chẳng phải nay mới trao cho. Do đó, Niết-bàn ngại sợ chẳng tu hành, nên nói: Nói quyết định là có, tức là chấp trước, ngại sợ chẳng tin có, nên nói: Nếu nói quyết định không thì là vọng ngữ. Chợt có thể chấp trước, chẳng thể vọng ngữ. Lại các kinh Như Lai Tạng v.v... nói: “Có chín thí dụ, dụ Như Lai tạng, nghĩa là như hoa sen sanh tại trong nước bùn chưa ra khỏi bùn, mọi người không quý. Lại như bần nữ mà mang Thánh thai. Như vật báu giá lớn buộc trong áo dơ, như châu ma-ni rơi hầm xí sâu, như tượng vàng thật do lớp áo ngăn che, như cây am-la hoa thật chưa nở, cũng như hạt gạo tại trong vỏ trấu, như vàng trong quặng, tợ tượng trong khuôn, đều là nghĩa trong bụi trần có thân Phật cùng đây rất đồng vậy. Lại, lý vô tánh đây hay thành tất cả hay hoại tất cả, thì một thành tất cả thành, một hoại tất cả hoại. Một thành tất cả thành là tức nhân quả giao triệt, ở trong đó có hai: Một là, nói rõ chúng sanh và Phật không hai trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Lúc Đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác, ở trong thân đó thấy khắp tất cả chúng sanh thành Đẳng Chánh Giác v.v...”, kinh Tịnh Danh nói: “Tất cả chúng sanh tức tướng Bồ-đề”. Tức tướng Bồ-đề ở đâu chẳng thành?; Hai là, nói rõ năng sở không hai, tức trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Đều đồng một tánh, đó là vô tánh”, kinh Tịnh

Danh nói: “Chẳng hành là Bồ-đề, vì lìa ý pháp. Pháp tức là sở, ý tức là năng, do vì tâm cảnh đều đồng một tánh, chúng sanh và Phật cũng vậy”. Do đó, chân tâm chẳng giữ tự tánh, khắp thể tùy duyên thành ở muôn pháp. Tánh tức là thể vậy, vì các pháp duy tâm sở hiện, mỗi mỗi không tự thể, hư giả cùng nương nhau, không tánh quyết định, hay tùy duyên khác thành lập tất cả. Nếu có tánh quyết định, giống như vàng đá mỗi mỗi có tánh bền chắc không thể khiến đổi khác. Nay vô tánh đây giống như nước gặp lạnh thành băng, gặp lửa thành hơi ấm. Nên trong Trung Luận có kệ tụng rằng:

*“Tập nếu có định tánh,
Trước nay chỗ chẳng đoạn,
Nay làm sao đoạn được.
Đạo nếu có định tánh,
Trước nay chỗ chẳng tu,
Nay làm sao tu được”.*

Nên biết nếu có tánh cố định thì tất cả các pháp thủy đều chẳng thành, nếu không tánh cố định thì tất cả các pháp đều thành. Lại như chúng sanh, mỗi mỗi có tánh, tự thể chẳng đổi thay thì trọn làm chúng sanh, không nhân đâu thành Phật. Do đó lý vô tánh đồng, vì có nghĩa không, nên tất cả các pháp được thành, ở trong không trung rất ráo mạnh mẽ dựng lập tất cả các pháp. Nếu một vi trần pháp đây thành thì khắp mười phương hư không giới tất cả các pháp khác đồng một lúc thành. Nếu có một vi trần pháp khác chẳng thành thì một mảy may pháp ở đây cũng chẳng thành, mất nghĩa viên đốn. Vì một tâm là tất cả tâm, nếu ngộ tông kính thành Phật tức tất cả các xứ thành Phật. Do đó, trong kinh Kim Cang nói: “Nơi của sở tại thì là có Phật”, nếu có một nơi như vi trần chẳng thành Phật thì chẳng vào trong Tông kính, nên trong kinh nói: “Chỉ ta là một người, ba cõi sáu đường phạm thánh không gì chẳng phải ta. Vì là một là người, chỉ ta một người vậy”. Nên biết nếu lìa đây mà tu đều thành quyền tiệm, như đợi hoa đốm hư không mà kết quả, mong nước nóng mà thành băng, mặc tình mẫn ba A tăng-kỳ kiếp chẳng vào chân thật. Chỉ tự quán tâm thấy Phật, rõ các pháp không, thì chẳng động niệm mà đích thân thấy được hào quang, chẳng phải vận thân mà tham khắp pháp giới, như Phật tại cung trời Đao-lợi an cư một mùa hạ, Phật dùng sức thần ngăn các người trời không biết nơi chốn, mẫn hạ tự tứ xong, Phật thâm nhiếp Thần tức muốn trở về lại Diêm-phù. Bấy giờ, Tu-bồ-đề trú trong thạch thất, tự tư duy rằng: “Phật từ cung trời Đao-lợi xuống, ta phải đến nơi chỗ Phật để đánh lễ chăng? Hay

là chẳng đến?” Lại tự tư duy rằng: “Phật thường giảng nói pháp, nếu người dùng sức trí tuệ quán pháp thân Phật, đó gọi là ưu tối trong thấy Phật”. Khi Phật đã từ cung trời Đao-lợi xuống Diêm-phù-đề, bốn chúng thấy đều nhóm tập, người trời cùng thấy trong tòa có Phật, các Đại luân vương, các trời nhóm tụ chúng hội trang nghiêm, từ trước chưa từng có. Tu-bồ-đề tư duy: Nay đại chúng đây tuy là thù đặc, thế chẳng dừng lâu, pháp của ma diệt đều kết quy vô thường. Nhân vô thường đây, quán môn mới đầu đó, đều biết các pháp là không, không thật có”. Lúc quán như thế tức được chứng đạo. Bấy giờ tất cả đại chúng mọi người đều muốn trước được thấy Như Lai lễ bái cúng dường. Khi ấy Tỳ-kheo-Ni Liên Hoa Sắc, thường bị mọi người gọi là dâm nữ, muốn dứt trừ tên gọi xấu xa, bèn hóa làm Luân vương có ngàn con bảy báu, mọi người thấy đó thấy đều lánh khỏi chỗ ngồi. Hóa vương thấy Phật rồi, trở lại hiện nguyên bản thân làm vị Tỳ-kheo-ni đầu tiên đánh lễ Đức Phật. Phật bảo Liên Hoa Sắc rằng: “Chẳng phải người là người trước tiên đánh lễ ta, chỉ có Tu-bồ-đề là người đánh lễ ta trước hết. Tại sao? Tu-bồ-đề quán các pháp không là thấy pháp thân, được cúng dường chân thật, là ưu tối trong các sự cúng dường, chẳng phải cúng dường sanh thân, gọi là cúng dường vậy”. Vậy biết, nếu chẳng tự tin tâm Phật mà cầu thắng duyên khác, công nghiệp tuy duyên cần mà trọn chẳng phải cứu cánh. Như trong phẩm Như Lai xuất hiện ở kinh Hoa Nghiêm nói: “Phật Tử! Giả sử có Bồ-tát ở trong vô lượng trăm ngàn muôn ức na-do-tha kiếp hành Lục độ Ba-la-mật, tu tập các thứ Bồ-đề phân pháp, nếu chưa nghe pháp môn Đại oai đức chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai đây, hoặc lúc đã nghe rồi mà chẳng tin chẳng hiểu chẳng thuận chẳng vào, chẳng được gọi là Bồ-tát chân thật, vì không thể sanh vào nhà Như Lai”. Lại vì theo duyên, duyên cũng không tự tánh, thì tất cả chẳng thành, niệm niệm tan hoại. Như tùy theo duyên tạp nhiễm sai biệt, nhân danh ngôn dựng lập nên gọi là chúng sanh. Ở trong các duyên, tìm cầu tánh chúng sanh trọn chẳng thể được, thì chúng sanh thể không, tức là nghĩa hoại, do vì có các pháp thì nghĩa không được hiển bày. Nếu nghĩa một chúng sanh đây chẳng thành, thì khắp mười phương pháp giới tất cả chúng sanh thấy đều chẳng thành, nên nói một hoại thì tất cả hoại. Do đó, chư Phật biết tất cả các pháp đều là vô tánh nên được thành tựu Nhất thiết trí, khởi đồng thể đại bi tương tục không dứt đoạn, suốt ngàn mé vị lai rộng độ các loài hữu tình, dùng lý của một tâm vô tánh thành Phật, nguyện tất cả chúng sanh cùng ta không khác. Biết chúng sanh một tâm xưa nay chẳng động thường hợp với Thiên chân, do vì vô tánh, bất giác tùy theo

duyên lên xuống trong sáu thú, uống nhận chịu vọng khổ, hư dối đọa lạc luân hồi, do đó hay khởi đại bi tương tục độ thoát. Nếu không lý vô tánh đây thì đại hóa chẳng thành. Thiện ác phàm Thánh không thể đổi thay. Nếu hay giải ngộ như vậy thì vào pháp môn phương tiện chẳng thể nghĩ bàn. Trong kinh Phật Nghiêm nói: “Các pháp nếu có thể tánh quyết định, như chẻ lông tóc một trong trăm phần. Vậy thì chư Phật chẳng xuất hiện nơi đời, cũng trọn chẳng giảng nói các pháp không và nghĩa đốn chứng”. Trong kinh Hoa Nghiêm có kệ tụng rằng:

*“Hay ở một niệm đều rõ biết,
Tất cả chúng sanh không thừa sót,
Rõ tâm tự tánh chúng sanh kia,
Thấu đạt vô tánh chỗ hành đạo”.*

Trong kinh Bất Thối Chuyển Pháp Luân nói: “Bấy giờ có ba vị Bồ-tát tại trước Đức Thế Tôn, dùng hoa sen Mạn-đà tung rải trên Phật, rải xong, khởi ý niệm rằng: “Chúng ta đối với pháp đây rất sanh tin hiểu, không có nghi hoặc”. Trong đó, vị thứ nhất bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có người nói Như Lai, Tôi tức Như Lai đối với trong pháp đây đều không nghi hoặc”. Vị Bồ-tát thứ hai lại bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có người xưng nói Thế Tôn, tôi tức Thế Tôn, cũng đối với pháp đây đều không nghi hoặc”. Vị Bồ-tát thứ ba bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có người xưng nói A-la-ha-tam-miêu-tam Phật-đà. Tôi tức A-la-ha-tam-miêu-tam Phật-đà cũng đối với pháp đây đều không nghi hoặc”. Cho đến, A-nan bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Cớ sao Bồ-tát nói như vậy?”. Phật dạy: “ba vị Bồ-tát đây khéo hiểu giả danh, nói lời như vậy, biết chỉ là phàm Thánh các pháp đều là giả danh, theo tâm kiến lập, nếu hay rõ đạt tất cả bình đẳng, tức biết phàm Thánh các pháp chẳng vượt ngoài giả danh, giả danh chẳng vượt ngoài tánh chân như”. Như kinh Đại Bát-nhã nói: “Bấy giờ, Thiện Hiện bảo các chúng trời ở Dục giới và Sắc giới rằng: “Chúng trời các người nói Thiện Hiện ta là đệ tử chân thật của Phật, tùy Như Lai sanh. Thế nào là Thiện Hiện tùy Như Lai sanh? Nghĩa là tùy Như Lai cho nên mà sanh. Tại sao? Như Lai chân như không đến không đi. Thiện Hiện chân như cũng không đến không đi, nên nói Thiện Hiện tùy Như Lai sanh, tức tất cả các pháp chân như. Tất cả các pháp chân như tức là Như Lai chân như, Như Lai chân như không Như Lai tánh, cũng không chẳng chân như tánh. Thiện Hiện chân như cũng lại như vậy. Nên nói Thiện Hiện tùy Như Lai sanh”. Giải thích rằng: Nếu Như Lai chân như tức tất cả các pháp chân như chẳng phải riêng Thiện Hiện tùy Như Lai sanh,

cho đến tất cả pháp giới chúng sanh đều tùy Như Lai sanh. Tại sao? Vì Như Lai chân như tức tự chân như. Chân như như vậy không tánh chân như, vì chân như đây là cùng cực trong ngôn thuyết cũng không thể lập, nên nói: Gọi làm như như sớm đã biến đổi vậy. Đã không có tánh của chân như, cũng không tánh chẳng phải chân như. Rõ đạt như vậy mới là cứu cánh chân như vậy. Kinh Nhạ Dịch nói: “Bấy giờ Xá-lợi-phất hỏi các Tỳ-kheo rằng: “Đại đức bởi duyên gì nói lời như vậy? Nay tôi mới ở nơi Lục Sư xuất gia”. Các Tỳ-kheo nói: “Đại đức Xá-lợi-phất! Từ nay trở đi, Lục sư, chư Phật v.v... đồng một tướng không tăng không giảm. Đại đức Xá-lợi-phất! Chúng tôi nay biết các sư chẳng khác, ở trong xuất gia không có phân biệt, nên nói xuất gia”. Xá-lợi-phất nói: “Đại đức! Duyên gì mà nói từ nay Phật chẳng phải tôi tôn quý?” Các Tỳ-kheo nói: “Đại đức Xá-lợi-phất! Từ nay trở đi, tôi tự nhiên rõ biết, đốt đèn sáng rõ, chẳng nương giá các ánh sáng khác, tôi tự quay về nương tựa, chẳng phải nương tựa đâu khác, tự quay về tự tôn trọng, cho nên nói là Phật chẳng phải tôi tôn quý. Tại sao? Tôi chẳng là Phật, Phật chẳng là tôi”. Cho đến, Xá-lợi-phất nói: “Đại đức! Cớ sao nói từ nay trở đi biết tất cả thuyết cứu cánh Niết-bàn, trong đó không có điều phục, không chẳng phải điều phục. Do đó nên nói: Tôi nói không nghiệp”. Trong kinh Như Lai tạng nói: “Thế Tôn bảo Kim Cang Tuệ rằng: “Này thiện nam! Ta dùng mắt Phật quán xét tất cả chúng sanh trong các phiền não tham dục sân nhuế, có trí Như Lai, mắt Như Lai, thân Như Lai, ngôi kiết-già nghiêm nhiên chẳng động. Này thiện nam! Tất cả chúng sanh tuy tại trong thân phiền não các thú, có Như Lai tạng thường không dơ bẩn, đức tướng đầy đủ như ta không khác”. Trong kinh Lăng-già nói: “Như Lai tạng tự tánh thanh tịnh chuyển ba mươi hai tướng vào trong thân tất cả chúng sanh”. Trong phẩm Nhập pháp giới ở kinh Hoa Nghiêm nói: “Cư sĩ Tỳ-sắc-chi-la đắc pháp môn Bồ-tát giải thoát bất Bát-niết-bàn tế, thường cúng dường tháp Phật tòa chiêm-đàn tòa, nói cùng Thiện Tài đồng tử rằng: “Lúc tôi mở cửa tháp Đức Như Lai tòa chiêm-đàn chứng đắc Tam-muội tên là Phật chủng vô tận. Này thiện nam! Trong mỗi mỗi niệm tôi vào Tam-muội đây, mỗi mỗi niệm được biết tất cả vô lượng sự thù thắng. Cho đến, này thiện nam! Tôi chỉ được Bồ-tát sở đắc bất Bát-niết-bàn tế giải thoát đây, như các Bồ-tát Ma-ha-tát dùng một niệm trí biết khắp ba đời, một niệm khắp vào tất cả các Tam-muội, Như Lai trí nhật luôn chiếu tâm đó, đối với tất cả các pháp không có phân biệt, rõ tất cả chư Phật thấy đều bình đẳng. Như Lai và ta cùng tất cả chúng sanh v.v... không có hai. Biết tất cả các pháp tự tánh thanh tịnh, không

có nghĩ ngợi không có động chuyển, mà hay vào khắp tất cả thế gian, lia các phân biệt, trí Phật pháp ẩn đều hay khai ngộ pháp giới chúng sanh”. Lại có kệ tụng rằng:

*“Như tâm cảnh giới không có lường,
Cảnh giới chư Phật cũng như vậy,
Như cảnh giới tâm từ ý sanh,
Cảnh Phật như vậy nên quán sát”.*

Trong kinh Pháp Hoa nói: “Đúng như vậy, ta thành Phật đến nay thật là lâu xa, thọ mạng vô lượng A tăng-kỳ kiếp, thường trú chẳng diệt”. Trong chúng nghi ngờ rằng Thành đạo đã lâu thường ở đây giáo hóa, khoảng giữa đó có Đức Phật Nhiên Đăng, Tỳ-ba-sà, Thi-khí v.v... thành đạo nhập diệt, nói pháp độ chúng sanh, lại là ai ư? Xưa trước giải thích rằng: Ở khoảng giữa đó, nói các Phật Nhiên Đăng v.v... thành đạo nhập diệt, như vậy đều dùng trí tuệ phương tiện khéo léo phân biệt nói ở các Phật khác, chẳng phải lia thân ta mà riêng có các Phật ấy. Trong Kim Cang kinh luận nói: “Trong thân chúng sanh có Phật cũng chẳng phải kín mầu, ngoài thân có cũng chẳng phải kín mầu, cho đến chẳng phải trong thân chẳng phải ngoài thân có, chẳng phải chẳng phải trong chẳng phải chẳng phải ngoài có, đều chẳng phải kín mầu vậy. Chúng sanh tức vậy, nên gọi là kín mầu”. Trong Luận Bảo Tạng nói: “Chẳng trừ bỏ một pháp, chẳng đắc một pháp, chẳng tu một pháp chẳng chứng một pháp, tánh tịnh Thiên chân, có thể gọi là đại đạo ư? Do vì quán khắp thiên hạ không gì chẳng là chân nhân. Ai được lý này đồng một luân đó”. Thai giáo nói: “Chỉ quán mười pháp giới chúng sanh tức là Phật, mười pháp giới chúng sanh âm, Phật âm, không khác mảy may như hạt cải. Phật sự ba đời, bốn tướng chúng sanh không gì chẳng tròn đủ”. Trong Hoa Nghiêm luận nói: “Nếu kiến tánh chút ít, cũng được Phật thừa, như trong biển lớn, một giọt mảy may, cho đến nhiều giọt, trong mỗi mỗi giọt đều được biển lớn. Như vậy, Bồ-tát ở trong ngũ vị, thập trú thập địa, trong mỗi mỗi vị đều có Phật quả, như nước biển kia một giọt mảy may, chẳng lia Phật tánh mà được các hạnh, vì Phật tánh ấy mà có tiến tu. Như kinh Hoa Nghiêm lấy ngay toàn Phật quả trí chẳng động v.v... mười trí Như Lai, chỉ bày phạm tin tu, như có phạm phu chóng lên ngôi vị báu. Thân gìn giữ vương vị, khắp biết các thần hạ, tất cả các phẩm loại không gì chẳng bao gồm. Trong kinh Hoa Nghiêm, pháp môn hành tướng Bồ-tát cũng lại như vậy. Từ sơ phát tâm, mới đầu ở Thập trú chóng thấy pháp thân Như Lai, Phật tánh vô tác trí quả như vậy, hành khắp tất cả muôn hạnh của Phổ Hiền, tùy duyên thẳng trệ,

thấy đều là vô tác”. Trong kinh Niết-bàn nói: “Phật tánh chẳng phải là tác pháp, chỉ vì khách trần phiền não ngăn che, cho nên nay từ địa vị đầu tiên trong Thập trú dùng vô tác Tam-muội tự thể ứng chân, khách trần phiền não toàn không thể tánh, chỉ dụng của chân thể không tham sân si, mặc tình tức Phật, nên một niệm tương ứng một niệm thành Phật, một ngày tương ứng một ngày thành Phật, nào phải số kiếp dần dần mà tu, nhiều kiếp tích chứa tu ba A tăng-kỳ đến quả, tâm duyên số lượng kiếp, kiến chương nào dùng, pháp môn của chư Phật vốn chẳng phải thời gồm, tính thời lập kiếp chẳng phải là Phật thừa”. Lại, trong kinh nói: “Tất cả các thế giới hải vi trần số kiếp, nơi có chư Phật xuất hiện hưng hóa ở đời, thân gần cúng dường, rõ trí của không công, khắp cùng không pháp nào chẳng Phật. Phật tức là pháp vậy, mười phương hư không không có khoảng khuyết, châm mũi nhọn chỉ bằng đầu sợi lông không đâu chẳng là tất cả các pháp, tất cả chư Phật vậy, chỉ có vi trần mới là chẳng phải tâm nhiễm tịnh, đều chẳng là thấy Phật vậy, dùng mắt trí mà in đó”. Lại nói: “Đều khắp cõi Phật vi trần số Phật, trí cùng hạnh khắp không gì chẳng là Phật. Thấy đều vâng thừa, tức là phạm thánh đồng thể, không một gì chẳng là Phật pháp, không là không gián cách vậy. Dùng phổ nhãn quán sát đó thấu suốt tâm cảnh đó không gì chẳng là Phật, trí theo các hạnh tất cả đều là Phật. Thấy được như vậy, dùng sự mà luận cũng thật như vậy, bày pháp mà luận tất cả đều thật. Vì là Phật, nếu một pháp một vật chẳng là Phật thấy, nên biết người đó tức là tà kiến, chẳng phải chánh kiến vậy, tức có năng sở phải quấy các kiến đua nhau sanh, chẳng được vào cảnh giới trí nhãn của Văn-thù, Phổ Hiền đây. Do đó nếu có dị tưởng tạp niệm tương tục mà khởi, nên gọi là chúng sanh, thì năng sở qua lại dấy phát, phải quấy chen nhau tranh cãi, tức là tà kiến. Nếu rõ vọng niệm vô tướng, cảnh ngoài tự hư dối, thì tất cả cõi nước như vi trần không gì chẳng là Chánh giác”. Do đó luận Thích Ma-ha-diễn nói: “Một niệm mới khởi, không có tướng mới đầu, nghĩa là tâm khởi đầu tức nghĩa là vô niệm, thì phải dứt trừ nghi ngờ khiến sanh thẳng giải, nghĩa là có chúng sanh khởi nghi ngờ như vậy, đạo giải thoát cùng cực lúc gặp bản giác, vi tế mới sanh, biết được có chăng? Biết được không chăng? Nếu là biết có thì đạo giải thoát cùng cực, sẽ chẳng phải vô niệm. Tại sao? Biết có niệm mới đầu, vì có niệm mới đầu, nếu là biết không thì đạo giải thoát cùng cực sẽ chẳng thể có. Tại sao? Đã không niệm mới đầu, đợi niệm nào không lập giải thoát, vì có nghi ngờ như vậy. Nay tự kết luận: Tướng của Sở tri từ xưa đến nay tự tánh là không vô. Trí của năng tri, từ xưa đến nay không có

lúc khởi. Đã không tướng sở giác, cũng không trí của năng giác, há có thể được nói có tướng mới đầu nhỏ nhiệm, trí tuệ có thể biết. mà nói là biết tướng mới đầu tức là thị hiện đạo lý vô niệm. Tại sao? Lý của pháp tánh tuy không khởi tướng mới đầu của sở tri, cũng không trí thủ giác của năng tri, mà năng thông đạt không tướng sở tri, không trí năng tri, không sở hữu giác, đều chẳng phải không không, cho nên nay tạm y cứ đạo lý đây làm lời nói như vậy, biết tướng mới đầu vậy. Cho nên tất cả chúng sanh chẳng gọi là giác, vì từ xưa đến nay niệm niệm tương tục, chưa từng lìa niệm, nên nói là vô thủy, vô minh tức là thành lập nghĩa vô niệm trên, nghĩa là Kim cang đã trở lại tất cả chúng sanh, riêng tướng nghiệp lực, niệm Đại vô minh chưa từng xa lìa, do đó thị hiện tất cả chúng sanh đều là có niệm, gọi là chúng sanh. Tất cả chư Phật đều đắc vô niệm, nên gọi là Phật.

Từ đây trở xuống thị hiện cảnh giới thủy giác khắp cùng viên mãn, gọi là Đại giác, đã đến bờ kia, biết khắp tất cả vô lượng chúng sanh một niệm lưu chuyển làm bốn tướng sanh trú dị diệt, Nên như trong Luận nói: Nếu được vô niệm thì biết tâm tướng sanh trú dị diệt. Do vì nghĩa gì mà biết như vậy ư? Lúc được tự vô niệm tất cả chúng sanh đều bình đẳng đắc. Nên như trong luận nói: Do vì vô niệm v.v... Do vì nghĩa gì chỉ là một hạnh? Lúc đắc vô niệm, tất cả chúng sanh đều đắc vô niệm, mỗi mỗi chúng sanh thấy đều mỗi mỗi có bản giác. Nghĩa ấy thế nào? Nghĩa là một hạnh, lúc thủy giác viên mãn đồng với bản giác, đồng khắp tất cả trong tâm bản giác của vô lượng chúng sanh, chẳng phải tự bản giác. Tại sao? Tự tánh bản giác khắp chúng sanh giới không đâu chẳng đến. Thanh tịnh giác là lúc đắc vô niệm, tất cả chúng sanh đều đắc vô niệm. Thanh tịnh giác là lúc đoạn vô minh, tất cả chúng sanh cũng có thể đoạn ư? Nếu vậy có lỗi lầm gì? Nếu thủy giác là lúc đoạn vô minh, tất cả chúng sanh đều được đoạn. Cớ sao như trước nói Kim cang đã trở lại tất cả chúng sanh, riêng tướng nghiệp lực, niệm Đại vô minh chưa xa lìa nên chẳng gọi là giác? Nếu các chúng sanh do vô minh từ vô thủy chưa được xa lìa mà đồng chư Phật đồng đắc vô niệm. Nghĩa vô niệm v.v... chỉ có ngôn thuyết không có thật nghĩa, đâu có thể được nói tất cả chúng sanh đều có bản giác cũng có thủy giác, quyết đoán nạn này thì có hai môn: Một là tự tông quyết đoạn; Hai là tông riêng biệt quyết đoạn. Tự tông quyết đoán là đây là luận về chánh tông, vì muốn thị hiện tất cả chúng sanh đồng một tướng tục vì không sai biệt. Có thể được một tu hành, vô minh từ vô thủy lúc rốt ráo đoạn, tất cả chúng sanh cũng đồng đoạn hết. Một tu hành là lúc mãn thủy giác tất

cả chúng sanh cũng đồng được mãn. Cho nên ba thân vốn có, trong Khế kinh nói lời như vậy”. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Văn-thù rằng: “Văn-thù Sư-lợi! Ta do hai đẳng mà thành Chánh giác: Một là đoạn đẳng; Hai là đắc đẳng. Nói đoạn đẳng là lúc ta phát khởi đạo giải thoát cùng cực, tất cả chúng sanh có các thứ vô minh từ vô thủy đồng một lúc rốt ráo chóng quyết đoạn. Nói đắc đẳng là lúc ta mới thành đạo đầy đủ thủy giác, tất cả chúng sanh đều đầy đủ. Đó gọi là hai đẳng. Trông riêng biệt quyết đoạn là, khắp viên mãn là trông chúng sanh giới, không mỗi một pháp mà chẳng phải thanh tịnh, khắp các chúng sanh trông Vô thượng tôn, vào vô minh tạng, không chỗ hay biết, thấy đều thanh tịnh không chỗ chướng ngại, nghĩa vô niệm v.v... mà được thành lập. Vào vô minh tạng không chỗ hay biết. Như điều nói trên, vẫn không lỗi chống trái, nêu một góc đây nên rộng quán sát.

Từ đây trở xuống, chứa các thủy giác khiến đồng bản giác, nghĩa là năm mươi một phần lúc đầy đủ thủy giác, thật không quả của chuyển thắng tiệm thứ, cũng không cùng cực của cứu cánh viên mãn. Tại sao? Tất cả thủy giác bốn tướng đồng thời mà được dừng trú đều không tự lập, từ xưa đến nay một vị Bình đẳng, tự tánh viên mãn kế đồng không hai, chỉ một tướng giác, nên như trong luận nói mà thật không có khác của thủy giác, vì bốn tướng đồng thời mà có đều không tự lập xưa nay bình đẳng đều đồng một giác. Trong Khởi Tín luận sơ nói: “Chợt nhiên đại ngộ suốt rõ tự tâm vốn không chỗ chuyển, nay không chỗ tĩnh, xưa nay bình đẳng các thứ mộng niệm động tâm nguyên đó. Tâm giác mới khởi, là rõ tâm tướng sở giác. Mới đầu khởi là y cứ vô minh có tâm thể của sanh tướng khiến động niệm, nay mới chứng biết, lìa bản giác thì không bất giác, tức động niệm là tĩnh tâm, nên nói giác tâm mới khởi như mê mờ phía Đông lấy làm phía Tây, lúc ngộ mới biết phía Tây tức là phía Đông. Tâm không tướng mới đầu, vốn do bất giác có tâm sanh khởi, nay đã giác nên tâm không chỗ khởi, nên nói không tướng mới đầu. Nay cứu cánh vị động niệm đều hết chỉ một tâm còn nên nói không tâm mới đầu. Vô minh trọn hết, kết quy một nguồn tâm. Lại không khởi động nên nói được thấy tâm tánh, tâm tức thường trú, lại không chỗ tiến tới nên gọi là cứu cánh giác. Chưa đạt đến tâm nguyên, mộng niệm chưa hết, muốn diệt động đây trông đến bờ kia, mà nay đã thấy tướng tâm tánh mộng đều hết, rõ biết tự tâm vốn không lưu chuyển. Nay vô minh tĩnh dứt thường tự một tâm do đó chứng biết Phật địa vô niệm, đây là nêu nhân mà chứng quả vậy. Đại sư Mã Tổ nói: “nếu ông muốn biết tâm, chỉ ngôn ngữ này tức là tâm ông, gọi tâm ấy làm Phật cũng

là thật tướng pháp thân Phật, cũng gọi là đạo”. Trong kinh nói: “Có ba A tăng-kỳ trăm ngàn danh hiệu, tùy thế tục ứng xử lập danh, như tùy sắc màu châu ma-ni, xúc chạm xanh tức xanh, xúc chạm vàng tức vàng, thế chẳng phải tất cả sắc màu, như ngón tay chẳng tự xúc chạm, như dao chẳng tự mổ cắt, như gương chẳng tự soi chiếu, tùy duyên nói của chỗ thấy mỗi một được tên nói. Tâm đây và hư không thọ ngang bằng, cho đến luân hồi lục đạo nhận chịu các thứ hình, tức tâm đây chưa từng có sanh chưa từng có diệt. Vì chúng sanh chẳng biết tự tâm, mê tình vọng khởi các nghiệp nhận chịu quả báo. Mê bản tánh đó, vọng chấp thân tứ đại gió hơi ở thế gian, thấy có sanh diệt, mà tánh của kinh giác thật không sanh diệt, nay ông ngộ tánh đây, gọi là trường thọ, cũng gọi là Như Lai thọ lượng, gọi làm tánh vốn không chẳng động. Các Thánh trước sau chỉ hội tánh ấy làm đạo. Nay thấy nghe hay biết nguyên là bản tánh ông, cũng gọi là bản tâm, lại chẳng lìa tâm ấy riêng có Phật. Tâm ấy vốn có, nay có chẳng nương gá tạo tác, vốn tịnh nay tịnh chẳng đợi phải lau chùi. Tự tánh Niết-bàn, tự tánh thanh tịnh, tự tánh giải thoát, tự tánh xa lìa, là tâm tánh ông, vốn tự là Phật, chẳng dùng riêng cầu Phật, ông tự là Kim cang định, chẳng dùng lại tác ý ngưng tâm thủ định giả sử ngưng tâm kiểm niệm, làm được cũng chẳng phải cứu cánh”. Trong khoa chúng sanh và Phật không hai, Hòa thượng Chí công nói: “Chúng sanh và Phật chẳng khác. Đại trí chẳng khác với ngu, sao dùng ngoài cầu trần cấu, trong thân tự có minh châu, chánh đạo tà đạo không hai, rõ biết phàm thánh đồng mê, mê ngộ vốn không sai biệt, Niết-bàn sanh tử như một, rốt ráo duyên theo không tịch, suy cầu nghĩ tưởng thanh hư, không có một pháp khả đắc, thâm trầm vào thẳng vô dư”. Phó Đại sĩ có bài tụng rằng:

*“Về nguyên cũ nào phải thứ lớp cầu,
Pháp tánh không trước sau,
Một niệm một lúc tu”.*

Lại có bài tụng rằng:

*“Phàm địa tu chánh đạo,
Quả địa tập nhân phàm,
Luôn đi không chỗ giãm,
Thường độ không độ người”.*

Đại sư Chân Giác có bài ca rằng:

*“Núi tuyết béo ngậy không gì tạp,
Thuần ra đề hồ ta thường nhận,
Một tánh viên thông tất cả tánh,*

*Một pháp bao gồm tất cả pháp,
 Một trăng khắp hiện khắp cả nước,
 Trăng tất cả nước một trăng thâu.
 Pháp thân chư Phật vào tánh ta,
 Tánh ta đồng chung Như Lai hợp,
 Một địa đầy đủ tất cả địa,
 Chẳng sắc chẳng tâm chẳng hạnh nghiệp,
 Khảy tay viên thành tám vạn môn,
 Sát-na diệt dứt nghiệp A-tỳ.
 Tất cả số câu chẳng số câu,
 Cùng Linh giác tôi nào giao thiệp”.*

Trong Bách Môn Nghĩa Hải nói: “Phát tâm Bồ-đề, nay rõ đạt tất cả chúng sanh và bụi lông v.v... lý vô tánh, vì thành trí Bồ-đề của Phật, do đó ở trong thân Bồ-đề Phật thấy tất cả chúng sanh thành Đẳng Chánh Giác. Lại, chúng sanh và bụi lông v.v... toàn vì lý Bồ-đề của Phật mà thành chúng sanh, do đó ở trong Bồ-đề chúng sanh thấy Phật tu hạnh Bồ-đề, cho nên Phật là Phật của chúng sanh, chúng sanh tức là chúng sanh của Phật. Giả sử có khai hợp, trọn không sai biệt. Thấy như vậy gọi là tâm Bồ-đề, khởi đồng thể đại bi giáo hóa chúng sanh vậy”. Lại, Đông Lâm hỏi rằng: “Chúng sanh là mê, chư Phật là ngộ, thể tuy là một, ước dụng có sai biệt. Nếu vì chúng sanh thông gồm Phật, Phật cũng hợp mê. Nếu vì Phật thông gồm chúng sanh, chúng sanh hợp ngộ ư?” Đáp: Luôn lấy chẳng phải chúng sanh làm chúng sanh, cũng lấy chẳng phải Phật làm Phật, chẳng ngại còn mà luôn đoạt, chẳng phòng hoại mà thường thành, tùy duyên tạp lập của chúng sanh, đâu có chúng sanh có thể được căn cứ thể, quyền thí tên gọi pháp thân. Nào có chư Phật có thể cầu, không gì chẳng đối suốt nguồn chân nguyên, ở một tướng mà luôn có, chân gồm ngọn vọng, vào năm đường mà thường không, tình đàm thì hai cõi khó thông, trí nói thì nhất như để nhóm, sau đó cả hai chẳng phải cả hai, đó tức là thành tựu lẫn nhau, thấy chư Phật ở nơi thân chúng sanh, quán chúng sanh ở nơi Phật thể”. Hòa thượng Ngưỡng Sơn hỏi Hòa thượng Quy Sơn rằng: “Phật thật trú nơi nào?” Hòa thượng Quy Sơn nói: “Do tư duy diệu của không tư duy, trái lại tư duy vô cùng của ánh lửa linh, tư duy hết trở lại nguyên tánh tướng thường trú, sự lý không hai, Phật thật như như, đó thì không trú không lìa, hay thấy Phật thật giẫm t trên đường bình đẳng vậy”. Nên nói đạo của lục đạo, lìa ác của thiện, lìa thiện của ác. Đạo của Nhị thừa, lìa vô lậu của lậu. Đạo của Bồ-tát lìa trung của biên. Đạo của chư Phật không lìa không đến.

Tại sao? Vì tất cả các pháp tức là Phật đạo. Do đó các bậc tiên đức nói: “Phàm, Đại đạo duy tâm, tức tâm là Phật, chỉ nương tựa nhất tâm mà tu, tức là trí của căn bản, cũng là trí không phân biệt tức năng phân biệt vô cùng, vì tự đủ Nhất thiết trí, chẳng đồng khởi tâm biến kế, nên biết phàm là có tâm đều là thành Phật, như nay đi là Phật đi, ngồi là Phật ngồi, nói là Phật nói, im lặng là Phật im lặng. Do đó nói A-tỳ y chánh thường ở tự tâm của cực Thánh, pháp thân chư Phật chẳng lìa một niệm của hạ phàm”. Đây, chẳng phải phân được, có thể gọi là toàn thâu, vì không tin nên quyết định làm phàm, vì rõ suốt nên xưa lại thành Phật. Nhưng nghĩa của thành Phật, theo tánh hư huyền, tùy cơ đối lập nhau, tức có nhiều thứ. Như trong Hoa Nghiêm Diễn Nghĩa nói: “Tùy môn chẳng đồng, các thứ có khác. Môn chỉ có nhiều, tạm lược phân bốn: Một là, ước tánh, tức nhất chân pháp giới; Hai là, ước tướng, tức vô tận sự pháp; Ba là, tánh tướng giáo biệt, hiển bày hai môn đây bất tức chẳng lìa; Bốn là, vì tánh dung tướng đức dụng lớp lớp.

Thứ nhất nói về Thể môn là. Hỏi: Thể là Phật chăng? Đáp: Nên thành bốn câu: Một là, Phật, vì pháp tánh thân không chỗ chẳng đến, trong kinh nói: “Tánh không tức là Phật”; Hai là, chẳng phải Phật, vì tuyệt năng sở giác làm tánh đó, bình đẳng chân pháp giới, chẳng phải Phật, chẳng phải chúng sanh; Ba là, cũng chẳng Phật cung phụng Phật, vì pháp tánh thân không tự tánh; Bốn là, cả hai chẳng phải, vì tánh và vô tánh cả hai hết tuyệt. Trong kinh có kệ tụng rằng:

*“Trong không không có hai,
Không hai cũng lại không,
Ba đời tất cả không,
Thì là chư Phật thấy”.*

Thứ hai, căn cứ tướng môn có hai: Một là, tịnh; hai là, chẳng phải tịnh. Chân tâm tùy duyên biến năng sở, nhưng hai môn đây mỗi mỗi phân nhiệm tịnh. Nghĩa là vô minh huân chân như thành duyên khởi nhiệm, chân như huân viên mãn thành duyên khởi tịnh, nhiệm thành muôn loại, tịnh đến thành Phật. Vì tu duyên tịnh đoạn duyên nhiễm kia mới được thành Phật, y cứ hai nghĩa đây thì chúng sanh và Phật chẳng đồng. Ở trong duyên tịnh lại có nhân quả. Nhân có thuần tạp, quả có y chánh. Nếu căn cứ thuần môn, tùy một Bồ-tát, suốt cùng vị lai chỉ tu một hạnh, mỗi mỗi đều vậy. Nếu căn cứ tạp môn, muôn hạnh đều tu suốt cùng vị lai. Nếu căn cứ nhân môn, suốt cùng vị lai thường là Bồ-tát. Nếu căn cứ quả môn, suốt cùng vị lai thường là Như Lai. Trong kinh nói: “Làm chúng sanh nên niệm niệm mới thành Đẳng Chánh Giác”.

Nếu cả hai biện môn, suốt cùng vị lai, tu nhân đắc quả. Nếu căn cứ cả hai chẳng phải, suốt cùng vị lai chẳng phải nhân chẳng phải quả, bèn đồng chân tánh. Ba môn trước cả hai đều đủ bi trí song chứa tâm cảnh.

Thứ ba, là tánh tướng giao triệt môn, khúc chiết có bốn môn: Một là, vì tánh tùy tướng đồng môn thứ hai; Hai là, giá tướng quy tánh đồng môn thứ nhất; Ba là, cả hai còn vô ngại đủ hai môn trên, y cứ đây thì bi trí song vận, tánh tướng đều xua, tịch chiếu cùng chuyển động Đại tự tại; Bốn là, cùng đoạt cả hai đều mất thì tánh tướng đều tuyệt, hết đồng biến quả không thành chẳng thành.

Thứ tư, vì tánh chứa tướng môn. Tướng tuy muôn sai không gì chẳng tức tánh, tánh tức vô tận toàn tại trong tướng, vì tánh dung tướng tướng như ở tánh, khiến các môn trên đều không chướng ngại, nhân quả giao triệt thuần tạp cùng chứa, sự sự xen nhau lớp lớp vô ngại. Nay căn cứ trong bốn câu của tánh môn, đó tức là Phật môn, chẳng lấy ba môn khác. Căn cứ trong tướng môn, nói theo môn hữu tình, là tịnh chẳng phải nhiệm, là quả chẳng phải nhân, là nghĩa một phần, chẳng phải chỗ dùng đây. Căn cứ giao triệt môn, Phật thì tánh tướng cùng chứa, chúng sanh thì nhóm tướng về tánh. Nay kinh chánh căn cứ thứ tư, vì tánh dung tướng, một thành tất cả đều thành, nghĩa là lấy tánh tịnh của Phật dung nhiệm của chúng sanh, lấy một tánh của Phật chứa nhiều của chúng sanh, khiến chúng sanh nhiều nhiệm tùy một chân tánh đều như ở Phật đã thành cứu cánh, chẳng phải chỉ hữu tình hội, vạn loại tướng dung làm Phật thể, không gì đều thành. Nên Triệu công nói: “Họp muôn vật mà thành rồi, đó chỉ là Thánh nhân ư?” Lại nói: “Nên Thánh nhân không đồng thể đó, muôn vật không chẳng phải ta. Đem tánh của Phật dung nơi tánh vật đồng Phật đều thành. Đem tánh của vật dung nơi tướng Phật, Nên khiến ba nghiệp ngang bằng ở muôn loại”, tức ý kinh nay mà chẳng phải các môn khác. Nên nói tùy môn chẳng đồng, nay là thành Phật môn vậy. Đốn giáo phần nhiều đồng ước tánh bốn môn. Chung giáo tức đồng tánh tướng giao triệt. Thủy giáo có hai môn, huyễn có tức không, đồng nhóm tướng quy tánh, chỉ duy tâm hiện, phần nhiều đồng thứ hai. Tiểu thừa trời người đều đồng tướng môn, do đó có nói: Vô tình thành Phật tức là căn cứ tánh tướng tương dung. Đem tánh của hữu tình chứa tướng vô tình, đem tướng vô tình tùy tánh chứa đồng tướng của hữu tình, nên nói vô tình có nghĩa thành Phật. Nếu đem vô tình chẳng nghĩa thành Phật chứa tướng của hữu tình cũng được nói là chư Phật và chúng sanh chẳng thành Phật vậy. Vì thành và chẳng thành, hữu tình và vô tình không có hai tánh, pháp giới vô hạn, Phật thể khắp cùng, sắc

không không hai, pháp không tánh cố định, mười thân viên dung, duyên khởi cùng nguyên do, sanh giới vô tận, làm nhân khắp cùng, xa lia đoạn thường, muôn pháp rộng chứa, nên nói một thành tất cả đều thành vậy, chẳng phải cho rằng vô tình cũng có tánh giác đồng với hữu tình thành Phật. Nếu chấp thuận thành đây thì năng tu nhân, vô tình biến hóa hữu tình, hữu tình biến hóa vô tình, bèn đồng tà kiến, do đó, tánh chẳng phải khéo vụng, giải hiểu có tinh thô, trí diệu mà thấy ở khoảng khắc, có độn mà ngộ trải qua số kiếp như bụi trần. Do đó, các bậc Cổ đức nói: Phàm, Phật thể sâu mầu, chẳng phải tức sắc uẩn, cũng chẳng lìa sắc uẩn. Một và khác tánh không, chân tánh tự hiện. Như trong kinh Mật Nghiêm có kệ tụng rằng:

*“Mạt vụn nơi quặng vàng,
Trong quặng chẳng thấy vàng,
Người trí khéo dung luyện,
Vàng thật mới hiển bày,
Phân vạch ở các sắc,
Cho đến làm cực nhỏ,
Và chiết tìm các uẩn,
Hoặc một hoặc khác tánh,
Phật thể chẳng thể thấy,
Cũng chẳng không có Phật”.*

Vả lại, như ngộ vào trong Tông kính, thành Phật chẳng lìa một niệm. Nếu niệm trước là phàm niệm sau là Thánh, đây như chỗ gồm thấu của Biệt giáo. Nay chẳng động vô minh, toàn thành Chánh giác. Nên trong Hoa Nghiêm kinh luận nói: “Như đem ngôi vị báu trao ngay cho kẻ phàm ngu, như đem mộng ngàn thu, tỉnh rồi theo đó mất”. Phó Đại sĩ tâu cùng Võ Đế (Tiêu Diển 502-550) thời Nam Lương rằng: “Nay muốn đem châu báu như ý thanh tịnh giải thoát chiếu suốt mười phương, sắc màu ánh sáng vi diệu khó thể nghĩ bàn, ý muốn thí đến người chủ, nếu thọ nhận chóng đắc A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề”. Nên biết nếu một niệm quyết định tin nhận, chẳng cách sát-na bèn lên ngôi vị giác ngộ. Như trong kinh Duy-ma nói: “Cư sĩ Duy-ma-cật nói: “Nhưng các ông bèn phát tâm Vô thượng Bồ-đề, đó tức là xuất gia, đó tức là cụ túc”. Lại, trong kinh Pháp Hoa nói: “Bấy giờ Long nữ có một hạt châu báu giá trị bằng ba ngàn đại thiên thế giới, đem dâng lên Đức Phật, Đức Phật liền nhận lấy. Long nữ nói cùng Bồ-tát Trí Tích và Tôn giả Xá-lợi-phất rằng: “Tôi dâng châu báu, Đức Thế Tôn nạp thọ, việc ấy có nhanh chăng?” Đáp rằng: “Rất nhanh!” Long nữ nói: “Dùng sức thần của các

ông xem tôi thành Phật, còn nhanh hơn vậy”. Nên biết tâm châu của hàm sanh sáng rõ, lý không trước sau, sáng tối tùy căn cơ, hoặc nhân đầu đánh mà ẩn trong da, đối với gương sáng mà hiển hiện, hoặc nhân vân du mà chìm nơi đáy nước, tại đường yên ổn mà được đó, hoặc đặt để trong búi tóc của Luân vương, lập công lớn mà trao nhận, hoặc buộc trong chéo áo người bận khổ tình trí nguyện mà vẫn còn. Tông kính nói rõ văn đồng chứng ở đây. Tin lược như vậy, rốt ráo không thừa, tức là một niệm biết tất cả các pháp, vì là đạo tràng thành tựu Nhất thiết trí. Căn cứ các Thánh mở bày tâm Phật rõ ràng đây, giả sử có người ôm giữ nghi ngờ lui sụt, tuy chưa tin nhận, nếu lý thành Phật chưa từng tạm khuyết, như người chẳng biết vàng thật nhận làm đồng sắc, đồng sắc chỉ có hư danh, tánh vàng chưa từng tạm biến. Như nay người chấp trước không biết xưa đúng lại cho rằng nay chẳng phải, cũng chẳng phải xưa trước mê lầm mà mới bắt đầu tỏ ngộ.

Như trên, rộng nêu dẫn uyển chuyển chứng minh, chỉ vì ngay trong sanh tử có tánh chẳng thể nghĩ bàn, ở giữa trần lao đủ thân đại Bồ-đề. Vì hạng người nghiệp chướng sâu nặng nghe đều chẳng tin, cam chịu xưng là tuyệt phân, chỉ nói ta là phàm phu, đã chẳng thể tiếp nối làm người sáng Phật thừa hoàng trì pháp khí, bèn là một mực thuận theo nghiệp của chúng sanh, trái với tánh giác hợp trần, biến sanh tử càng sâu, lòng phiền não càng kín. Do đó gom tập ngôn giáo của Phật tổ, chóng mở tan các thứ nghi ngờ, khiến ngay lời nói đó mà phát sáng, thấy được tự tánh vô sanh, mới biết cùng Phật không khác, muôn pháp vốn đồng, mới tin chân thuyên có lợi ích sâu như vậy.

Hỏi: Lục Tổ nói: “Thiện ác đều chẳng nghĩ lường, tự nhiên được vào tâm thể”. Hòa thượng Động Sơn nói: “Học được việc bên cạnh Phật, như là dụng tâm sai”. Nay làm sao rộng luận bàn yếu chỉ của thành Phật?

Đáp: Nay Tông Kính Lục chánh luận nghĩa đó, vì tâm ngầm tánh Phật lý hợp chân không, đâu ở ngoài tâm vọng cầu tùy thắng cảnh khác. Như trong Hoa Nghiêm ký nói: “Nếu đạt chân không còn chẳng tạo thiện, há hướng là ác ư? Nếu tà thuyết không nghĩa là chột nhiên đạt không vật, hoặc nói vô ngại chẳng phòng ngại tạo ác. Nếu thật biết không khéo thuận ở lý, sợ sanh động loạn, còn chẳng khởi tâm kính mộ thiện. Ác trái với lý, vì thuận vọng tình, đâu đáng nên tạo. Nếu nói vô ngại chẳng ngại tạo ác, sao chẳng vô ngại chẳng ngại tu thiện mà đoạn ác ư? Phàm tu thiện pháp còn sợ đấm trước tâm, buông tình tạo ác sao chẳng sợ đấm trước, rõ ràng biết chúng sanh tà kiến ác vậy. Cho đến

vào lý quán Phật còn sợ khởi tâm, lại tạo nghiệp tư duy, đặc biệt trái với chí lý. Nên trong kinh Lăng-già nói: “Phật bảo Đại Tuệ: “Điều biết của Thánh trước chuyển cùng truyền trao, vọng tưởng không tánh. Bồ- tát Ma-ha-tát riêng ở một nơi tĩnh, tự giác quán sát, chẳng do ở khác lìa kiến vọng tưởng, thượng thượng tiến lên vào Như Lai địa. Đó gọi là Tự giác thánh trí tướng”. Lại nói: “Tất cả không Niết-bàn, không có Phật Niết-bàn, không có Niết-bàn Phật, xa lìa giác sở giác”. Sở giác là tướng, năng giác là kiến, xa lìa giác sở giác gọi là Tự giác thánh trí, vì mất nơi năng sở thành Phật vậy. Phàm hạn lượng chỗ biết, theo học ngoài khác, muốn cùng tột biển Bát-nhã, chẳng được nguồn đó, như ở trong sông Hằng ném đồ vào một thặng muối, nước không mùi vị mặn, người uống không biết. Nếu nội chiếu phát sáng, thấu triệt nguồn đáy pháp, không lý nào chẳng chiếu, không sự nào chẳng gồm. Như trong kinh nói: “Phật dạy: Ta ở trong pháp vô niệm, đặc thân sắc màu vàng ròng có ba mươi hai tướng tốt như vậy, phóng quang minh lớn chiếu khắp các thế giới không thừa sót”.